TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mại thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *NgU đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn Bù Dốt, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978;

Bà Phạm Thị Mai U, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn Bù Lư, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Mai U có bà Trần Thị N tổng số tiền nợ gốc và lãi là 374.188.613 đồng *(Ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm mười ba đồng)*.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Mai U đồng ý trả cho bà Trần Thị N tổng số tiền nợ gốc và lãi là 374.188.613 đồng *(Ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm mười ba đồng)*.

2.3. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Mai U có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi là 374.188.613 đồng *(Ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm mười ba đồng)* cho bà Trần Thị N thành 05 lần, cụ thể như sau.

- Lần 01: Ngày 26/5/2024 trả số tiền 120.000.000 đồng;

- Lần 02: Ngày 26/6/2024 trả số tiền 10.000.000 đồng;

- Lần 03: Ngày 26/7/2024 trả số tiền 95.000.000 đồng;

- Lần 04: Ngày 26/8/2024 trả số tiền 95.000.000 đồng;

- Lần 05: Ngày 26/9/2024 trả số tiền 54.188.613 đồng;

Đến hạn thanh toán tiền nếu ông M và bà U vi phạm nghĩa vụ trả tiền, không trả tiền cho bà N trong một lần hoặc các lần trả nợ thì bà N có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 374.188.613 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông M và bà U không trả số tiền trên thì ông M và bà U còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm là 9.354.715 đồng, ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Mai U phải nộp.

- Bà Trần Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.974.500 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008035 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục THADS huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công